

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10/01/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng.

2. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyện - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 473/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thái Thị Mỹ D, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 01, ấp BT, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phú T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 58, tổ 03, ấp BT, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang.

(Các đương sự có mặt).

NỘI D VU ÁN:

* Chị Thái Thị Mỹ D và anh Nguyễn Phú T trình bày ý kiến:

- Về hôn nhân: Giữa chị Thái Thị Mỹ D và anh Nguyễn Phú T tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Phú vào năm 2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường hay tranh cãi làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Theo chị D cho rằng mâu thuẫn là do anh T không quan tâm đến cuộc sống gia đình và có hành vi đánh chị nhiều lần và anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Theo anh T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D còn liên hệ với bạn trai trước của chị, anh thừa nhận khi xảy ra

mâu thuẫn anh có vài lần đánh chị D nhưng do lúc đó quá giận nên anh mới hành động như vậy. Tại phiên hòa giải anh không đồng ý ly hôn với chị D, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị D xin ly hôn anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 10/5/2010 và Nguyễn Lâm Gia P, sinh ngày 05/12/2015. Hiện con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H đang sống với anh T, còn con chung tên Nguyễn Lâm Gia P hiện đang sống với chị D. Chị D và anh T đều xin nuôi dạy hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về T sản chung và nợ chung: Chị D và anh T khai không có.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Từ giai đoạn thụ lý đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều thực hiện tuân theo pháp luật trong tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đề nghị công nhận chị D và anh T được thuận tình ly hôn, về con chung đề nghị giao hai con chung cho chị D nuôi dạy, về cấp dưỡng chị D không yêu cầu nên không xem xét, về T sản chung và nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các T liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể chị Thái Thị Mỹ D yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Phú T và xin nuôi dạy hai con chung. Về phần T sản chung và nợ chung chị D khai không có, do vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện về tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên chị Thái Thị Mỹ D làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn hợp lệ.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định, tại phiên tòa các đương sự đều có mặt đầy đủ, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa chị Thái Thị Mỹ D và anh Nguyễn Phú T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, chị D xin ly hôn, anh T cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện nên công nhận chị D và anh T được thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị D và anh T đều xin nuôi hai con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 10/5/2010 và Nguyễn Lâm Gia P, sinh ngày 05/12/2015. Hội đồng xét xử xét thấy qua ý kiến trình bày và cũng như nguyện vọng của cháu H thì có nguyện vọng sống chung với chị D và cháu P hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình xét giao cháu H và cháu P cho chị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp lý. Xét về điều kiện kinh tế thì chị D cũng có thu nhập ổn định và anh T cũng thừa nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng: Do chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về T sản chung và nợ chung: Chị D và anh T khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.5] Về án phí: Chị D và anh T mỗi người phải chịu 150.000đ, tuy nhiên chị D tự nguyện nộp thay cho anh T số tiền án phí 150.000đ, như vậy chị D phải chịu 300.000đ; số tiền án phí chị D phải chịu nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017345 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị D đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 335 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thái Thị Mỹ D đối với anh Nguyễn Phú T.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 10/5/2010 và Nguyễn Lâm Gia P, sinh ngày 05/12/2015 cho chị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

- Về T sản chung và nợ chung: Chị D và anh T khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017345 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị D đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hậu